

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Hậu Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Chi cục) là đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang, tham mưu, giúp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Hậu Giang theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định hiện hành của pháp luật; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

3. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về lĩnh vực môi trường và đa dạng sinh học

Tham mưu Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ bao gồm:

a. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng dự thảo các văn bản trình UBND tỉnh: văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác về lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; kế hoạch dài hạn, 05 năm, hàng năm, các chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b. Chủ trì hoặc phối hợp xây dựng dự thảo các văn bản Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về môi trường sau khi được phê duyệt; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường.

d. Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ. Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ cấp, cấp đổi, cấp điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; tổ chức thực hiện hoạt động đăng ký, công nhận, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận về đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; thẩm định hồ sơ cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng, cho, thuê mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ; thẩm định hồ sơ cấp giấy phép nuôi trồng loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

e. Tổ chức quản lý, kiểm soát nguồn thải, nguồn ô nhiễm từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; phối hợp giám sát dữ liệu quan trắc tự động liên tục về nguồn thải, nguồn ô nhiễm; kiểm tra, giám sát hoạt động quan trắc định kỳ đối với nguồn thải, nguồn ô nhiễm; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn quản lý theo quy định;

f. Tổ chức thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải

nguy hại, nước thải, bụi, khí thải và các chất ô nhiễm khác trên địa bàn tỉnh thuộc trách nhiệm theo quy định của pháp luật;

g. Tổ chức điều tra, đánh giá, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án xử lý ô nhiễm, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn tỉnh theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

h. Tổ chức xây dựng phương án bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học lồng ghép vào quy hoạch tỉnh; tổ chức điều tra, đánh giá, lập danh mục, dự án thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan sinh thái quan trọng, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; tổ chức biện pháp bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, bảo tồn nguồn gen các loài bản địa, loài có giá trị tại địa phương; quản lý, giám sát hoạt động tiếp cận nguồn gen và tri thức truyền thống gắn với nguồn gen theo quy định của pháp luật; kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại, sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; tổ chức kiểm kê, lập báo cáo đa dạng sinh học, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học; tổ chức thực hiện việc chi trả dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học cấp tỉnh; lập hồ sơ đề cử công nhận và thực hiện chế độ quản lý các danh hiệu quốc tế về bảo tồn;

i. Phối hợp xây dựng và tham gia thực hiện kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường theo Kế hoạch phân công; phối hợp tham mưu UBND tỉnh khảo sát, đánh giá hiện trạng môi trường, xây dựng kế hoạch phục hồi môi trường đối với sự cố môi trường cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

k. Tổ chức xây dựng, quản lý dữ liệu, thông tin và xây dựng báo cáo về môi trường theo quy định của pháp luật; tham mưu tổ chức thực hiện các chỉ tiêu thống kê môi trường trong các chiến lược, quy hoạch, đề án, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

l. Tham mưu UBND tỉnh yêu cầu bồi thường thiệt hại và phối hợp tổ chức thu thập, thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra thuộc trách nhiệm của UBND cấp tỉnh.

n. Thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện tiêu chí môi trường theo Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu các cấp theo sự phân công của UBND tỉnh.

o. Phối hợp tổng hợp nhu cầu kinh phí sử dụng nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường hàng năm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và thành phố.

p. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết các vấn đề môi trường liên ngành, liên huyện, thị xã và thành phố trên địa bàn tỉnh và công tác khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên theo quy định của pháp luật.

q. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ về môi trường đối với công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, công chức chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật.

r. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; thực hiện hợp tác quốc tế về môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

s. Tham mưu công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường tỉnh Hậu Giang theo quy định của pháp luật; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường của địa phương theo phân công và theo quy định của pháp luật;

2. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác

a. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý.

b. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo phân cấp và theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật; phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật; phí cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

c. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường

d. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Giám đốc Sở.

Điều 3. Môi quan hệ công tác

1. Đối với các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

Chi cục thực hiện mối quan hệ phối hợp với các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện nhiệm vụ có liên

quan theo Quy chế làm việc của Sở Tài nguyên và Môi trường và sự chỉ đạo của Giám đốc Sở.

2. Đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị, thành phố; Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường thuộc Công an tỉnh:

Thực hiện mối quan hệ phối hợp với Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (công an tỉnh), Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về bảo vệ môi trường và nhiệm vụ đột xuất khác theo sự phân công của Giám đốc Sở.

Điều 4. Tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Chi cục gồm có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng. Không bố trí phòng chuyên môn thuộc Chi cục.

2. Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được giao và điều hành mọi hoạt động của Chi cục.

3. Phó Chi cục trưởng giúp việc Chi cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

4. Công chức thuộc Chi cục chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

5. Biên chế của Chi cục do Giám đốc Sở quyết định phân bổ trong tổng số biên chế công chức và chỉ tiêu lao động hợp đồng được UBND tỉnh giao hàng năm cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng ... năm 2023.

Điều 6. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đông Văn Thanh